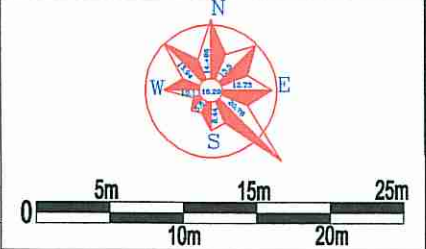


QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỈ LỆ 1/500 ĐIỂM XEN CƯ NÔNG THÔN THÔN NGỌC LẬU, XÃ ĐÔNG THỊNH, HUYỆN ĐÔNG SƠN
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN (VỊ TRÍ 1)



BẢNG THỐNG KÊ CHI TIẾT KÍCH THƯỚC LÔ ĐẤT

STT	TÊN LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH (M2)	SỐ LÔ	KÍCH THƯỚC LÔ RỘNG x DÀI (M)	MĐXD (%)	TỈ LỆ (%)	TẦNG CAO	GHI CHÚ
1	KHU LK1	3797,74	36		70-80	37,68	2-5	
	LK1-01	95,44						
	LK1-02	97,44						
	LK1-03	109,37						Kích thước chi tiết xem bản vẽ
	LK1-04	101,64						
	LK1-05	102						
	LK1-06	102						
	LK1-07	102						
	LK1-08	102						
	LK1-09	102						
	LK1-10	102						
	LK1-11	102						
	LK1-12	102						
	LK1-13	102						
	LK1-14	102						
	LK1-15	102						
	LK1-16	102						
	LK1-17	102						
	LK1-18	102						
	LK1-19	108,55						
	LK1-20	100						Kích thước chi tiết xem bản vẽ
	LK1-21	102						
	LK1-22	102						
	LK1-23	102						
	LK1-24	102						
	LK1-25	102						
	LK1-26	102						
	LK1-27	102						
	LK1-28	102						
	LK1-29	102						
	LK1-30	102						
	LK1-31	195,92						Kích thước chi tiết xem bản vẽ
	LK1-32	153,38						
	LK1-33	100						
	LK1-34	100						
	LK1-35	90						
	LK1-36	98						
2	KHU LK2	3649,25	35		70-80	36,21	2-5	
	LK2-01	117,45						
	LK2-02	126,43						Kích thước chi tiết xem bản vẽ
	LK2-03	142,85						
	LK2-04	102						
	LK2-05	102						
	LK2-06	102						
	LK2-07	102						
	LK2-08	102						
	LK2-09	102						
	LK2-10	102						
	LK2-11	102						
	LK2-12	102						
	LK2-13	102						
	LK2-14	102						
	LK2-15	102						
	LK2-16	102						
	LK2-17	102						
	LK2-18	102						Kích thước chi tiết xem bản vẽ
	LK2-19	100						
	LK2-20	100						
	LK2-21	102						
	LK2-22	102						
	LK2-23	102						
	LK2-24	102						
	LK2-25	102						
	LK2-26	102						
	LK2-27	102						
	LK2-28	102						
	LK2-29	102						
	LK2-30	102						
	LK2-31	102						
	LK2-32	96						
	LK2-33	96						
	LK2-34	96						
	LK2-35	122,52						Kích thước chi tiết xem bản vẽ
3	KHU LK3	2631,32	23		70-80	26,11	2-5	
	LK3-01	160,17						Kích thước chi tiết xem bản vẽ
	LK3-02	110						
	LK3-03	110						
	LK3-04	110						
	LK3-05	110						
	LK3-06	110						
	LK3-07	110						
	LK3-08	110						
	LK3-09	110						
	LK3-10	110						
	LK3-11	110						
	LK3-12	110						
	LK3-13	110						
	LK3-14	110						
	LK3-15	110						
	LK3-16	110						
	LK3-17	110						
	LK3-18	110						
	LK3-19	110						
	LK3-20	110						
	LK3-21	110						
	LK3-22	110						
	LK3-23	161,15						Kích thước chi tiết xem bản vẽ
TỔNG		10078,31	94,0			100,0		

CHÚ THÍCH

- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- CÂY XANH
- DÂN CƯ HIỆN TRẠNG
- NHÀ CHIA LÔ
- LÁT VÍA HÈ
- SÂN ĐƯỜNG NỘI BỘ

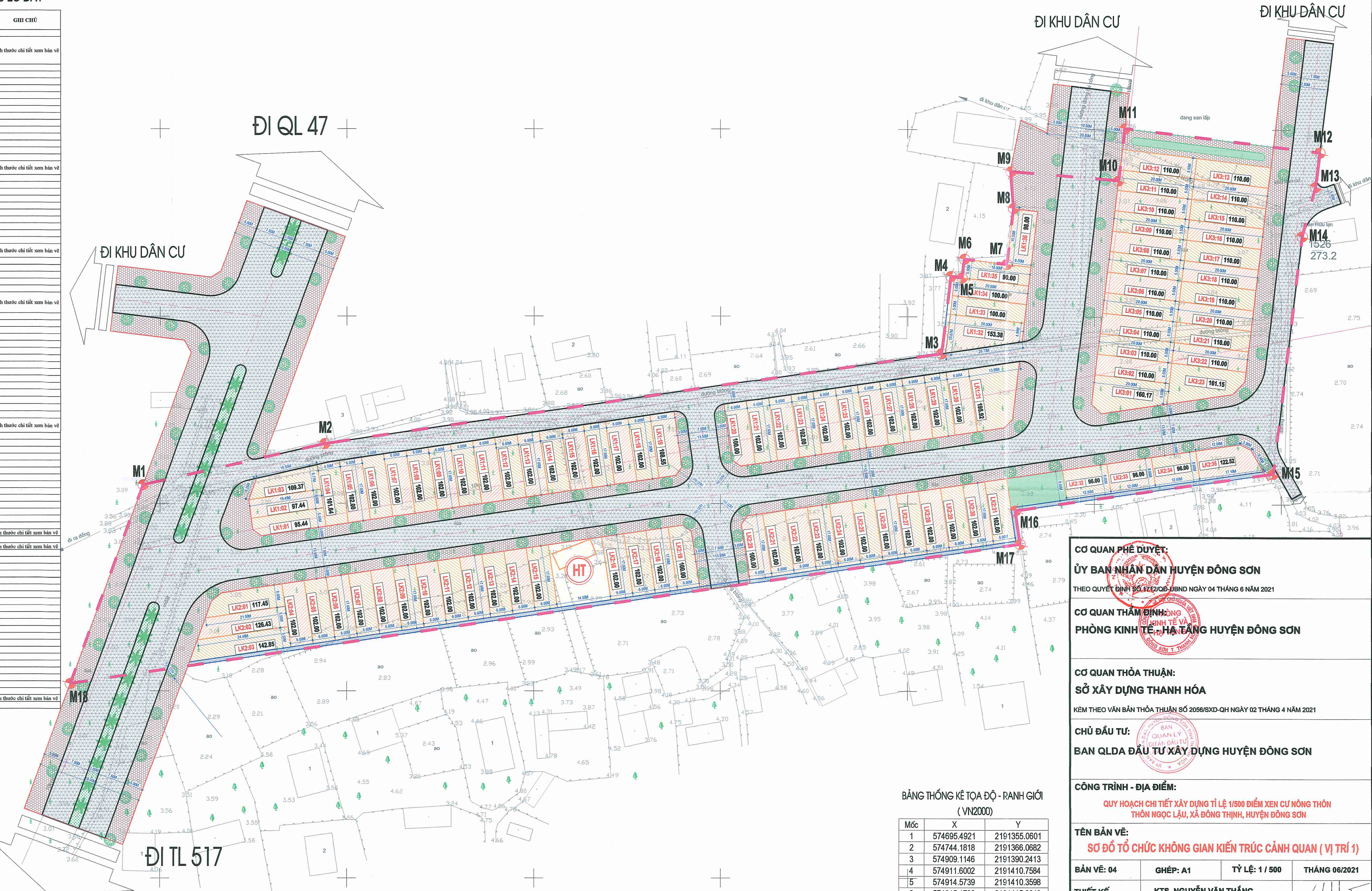
KÍ HIỆU

TÊN KHU

DIỆN TÍCH LÔ

CL-F:58 110.00

SỐ THỨ TỰ LÔ



BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ - RANH GIỚI (VN2000)

Mức	X	Y
1	574695.4921	2191355.0601
2	574744.1818	2191366.0682
3	574909.1146	2191390.2413
4	574911.6002	2191410.7584
5	574914.5739	2191410.3598
6	574915.1798	2191415.3613
7	574926.5963	2191413.9782
8	574928.4004	2191428.8693
9	574927.6446	2191438.7496
10	574956.5061	2191436.3667
11	574958.1918	2191450.2803
12	575010.3107	2191443.9661
13	575009.1964	2191434.7683
14	575005.5795	2191421.5435
15	574997.9153	2191358.2808
16	574927.8845	2191348.0169
17	574929.1896	2191339.112
18	574676.027	2191302.0076

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 17/2/QĐ-UBND NGÀY 04 THÁNG 6 NĂM 2021

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ VÀ TÀI CHÍNH HUYỆN ĐÔNG SƠN

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
SỞ XÂY DỰNG THANH HÓA
KÈM THEO VĂN BẢN THỎA THUẬN SỐ 2056/SXD-QH NGÀY 02 THÁNG 4 NĂM 2021

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN ĐÔNG SƠN

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỈ LỆ 1/500 ĐIỂM XEN CƯ NÔNG THÔN THÔN NGỌC LẬU, XÃ ĐÔNG THỊNH, HUYỆN ĐÔNG SƠN

TÊN BẢN VẼ:
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN (VỊ TRÍ 1)

BẢN VẼ: 04	GHÉP: A1	TỶ LỆ: 1 / 500	THÁNG 06/2021
THIẾT KẾ	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
CHỦ TRÌ	THS. KTS. LÊ HỒNG VĂN		
Q.L. KỸ THUẬT	THS.KS. BÙI ĐỨC HỢP		

GIÁM ĐỐC:
KTS. NGUYỄN HOÀI NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRẦN ANH
Đ/C: SỐ 41 - 42 M8 2125 - PHƯỜNG ĐÔNG VỆ - THÀNH PHỐ THANH HÓA